

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
56	10114159	Ngô Minh	Trường	25/01/1992	101141C	1,800,000	10,000	1,790,000
57	10114160	Nguyễn Nhật	Trường	02/03/1992	101141B	2,925,000	0	2,925,000
58	10114161	Trần Xuân	Trường	11/04/1990	101141B	1,575,000	0	1,575,000
59	10114183	Kim Ký	Lợi	1990	101141B	5,175,000	60,000	5,115,000

Ngành: Cơ Tin Kỹ Thuật

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	07106053	Phan Phú	Quốc	01/09/1989	071060B	4,050,000	0	4,050,000

Ngành: Thiết Kế Máy

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	07107008	Nguyễn Thế	Nhân	06/08/1989	071070A	7,650,000	0	7,650,000
2	07107014	Lưu Văn	Toàn	18/08/1987	071070A	1,350,000	0	1,350,000

Ngành: SPKT Xây dựng dân dụng & CN

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	09914403	Lê Thị Thảo	Đông	23/07/1991	09914LD	3,600,000	0	3,600,000
2	09914404	Lê Văn	Hải	20/10/1990	09914LD	2,475,000	0	2,475,000
3	09914405	Nguyễn Xuân	Hải	02/01/1991	09914LD	2,250,000	0	2,250,000
4	09914406	Nguyễn Đức	Hoàng	11/04/1991	09914LD	2,475,000	0	2,475,000
5	09914412	Võ Đức	Lộc	17/10/1991	09914LD	4,500,000	0	4,500,000
6	09914413	Nguyễn Ngọc	Luân	20/01/1991	09914LD	3,600,000	0	3,600,000
7	09914417	Lộc Tiến	Phi	26/12/1990	09914LD	3,825,000	0	3,825,000
8	09914418	Tạ Bảo Sĩ	Phú	02/08/1991	09914LD	1,575,000	0	1,575,000
9	09914421	Nguyễn Thụy Như	Phương	13/04/1991	09914LD	2,025,000	0	2,025,000
10	09914423	Đinh Thị	Quỳnh	25/09/1991	09914LD	450,000	0	450,000
11	09914430	Trần Trịnh Tâm	Toàn	24/01/1991	09914LD	450,000	0	450,000
12	09914432	K'	Trọng	09/02/1991	09914LD	5,175,000	0	5,175,000
13	09914433	Nguyễn Anh	Tuấn	26/01/1991	09914LD	7,875,000	0	7,875,000

Ngành: CNghệ KT CT Xây Dựng

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	11149029	Huỳnh Phương	Doanh	15/08/1993	111492A	3,940,000	0	3,940,000
2	11149038	Phạm Hải	Đăng	15/02/1993	111491A	2,160,000	0	2,160,000
3	11149064	Nguyễn Văn	Hùng	25/12/1992	111491C	3,230,000	0	3,230,000
4	11149073	Trần Xuân	Khánh	17/03/1993	111492B	4,650,000	0	4,650,000
5	11149088	Trương Vĩnh	Nghiêm	20/06/1993	111492B	3,090,000	0	3,090,000
6	11149093	Võ Thiện	Nhân	28/02/1993	111492B	3,660,000	0	3,660,000
7	11149094	Lương Công	Nhật	05/11/1992	111492B	4,540,000	0	4,540,000
8	11149100	Lê Hoàng	Phú	1993	111491A	2,730,000	0	2,730,000
9	11149106	Phạm Danh Nhật	Quang	12/10/1993	111491A	4,140,000	0	4,140,000
10	11149112	Nguyễn Nhất	Quyết	04/01/1993	111492C	6,500,000	0	6,500,000
11	11149128	Thạch Thanh	Tân	09/07/1993	111491D	2,850,000	2,000,000	850,000
12	11149132	Trần Đại	Thành	24/06/1993	111491D	4,840,000	0	4,840,000
13	11149136	Nguyễn Văn	Thao	12/07/1993	111492B	4,120,000	0	4,120,000
14	11149142	Trần Phước	Thiện	07/09/1993	111491D	4,140,000	2,000,000	2,140,000
15	11149168	Nguyễn Thế	Vinh	04/08/1992	111492C	6,070,000	0	6,070,000
16	11149171	Nguyễn Phong	Vũ	07/08/1993	111491A	2,240,000	0	2,240,000